TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG SƠN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 02/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26/5/2021
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung.
Các hội thẩm nhân dân: Ông Võ Sỹ Huyền và ông Cù Xuân Phú.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Đức Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.
- *Đại diện VKSND huyện Hương Sơn tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Hoài Thương - Kiểm sát viên.

Vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 26/5/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 62/2021/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 11 năm 2021 về việc "*Hôn nhân và gia đình*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 28/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Vũ Thị N; Sinh năm: 2022. Nơi cư trú: Thôn P, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S; Sinh năm: 1992. Nơi cư trú: Thôn P, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có tại hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Vũ Thị N trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Văn S kết hôn với nhau vào ngày 24/6/2020 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn chị N và anh S sống hạnh phúc đến tháng 3 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã. Nay chị N xác định giữa chị N và anh S không còn tình cảm nữa nên tha thiết xin được ly hôn để đảm bảo cuộc sống của hai bên.
- *Về con chung:* Quá trình sống chung giữa chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Văn S có 01 người con chung, cháu Nguyễn Nhã P, sinh ngày 27/9/2019. Chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nhã P đến 18 tuổi và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Văn S không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

- *Về thủ tục tố tụng*: Từ khi thụ lý giải quyết vụ án cho đến phiên tòa hôm nay thấy rằng Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại các Điều 48, 49, 51 Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; thụ lý vụ án đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; xác định tư cách pháp lý của đương sự theo đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự; Thụ lý vụ án và thời hạn gửi thông báo thụ lý vụ án đúng theo quy định tại các Điều 195, 196 Bộ luật tố tụng dân sự; lập hồ sơ vụ án theo đúng Điều 204 Bộ luật tố tụng dân sự; tổ chức hòa giải và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ theo đúng quy định tại Điều 205, 208, 209, 210, 211 Bộ luật tố tụng dân sự; xác minh thu thập chứng cứ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự; thời hạn chuẩn bị xét xử theo đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự và thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án như nguyên tắc xét xử, thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục hỏi tại phiên tòa, thủ tục tranh luận tại phiên tòa. Nguyên đơn chị Vũ Thị N chấp hành đúng pháp luật, còn bị đơn anh Nguyễn Văn S vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải; vắng mặt tại các phiên tòa không có lý do là chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại khoản 16 Điều 70, khoản 1 Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc Tòa án tiếp tục xét xử và ra bản án vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

- *Về đường lối giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số : 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Vũ Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

+ *Về quan hệ con chung:* Chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị N giao cháu Nguyễn Nhã P, sinh ngày 27/9/2019 cho chị Vũ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

+ *Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị Vũ Thị N không yêu cầu anh Nguyễn Văn S phải cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Văn S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

+ *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* Chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Văn S không có tài sản chung. Không có nợ chung và không có người nào vay nợ chị N, anh S

tài sản gì nên chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

+ *Về án phí:* Chị Vũ Thị N phải chịu án phí dân sự sơ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Vũ Thị N có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn S. Anh S có nơi cư trú tại: Thôn P, xã S, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, có mặt tại các buổi làm việc, có bản tự khai trình bày quan điểm giải quyết vụ án. Đối với anh S tòa án triệu tập nhiều lần đến làm việc nhưng anh không đồng ý nhận tài liệu và không có mặt tại tòa án. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đối với anh Nguyễn Văn S theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh S không chấp hành, anh vắng mặt tại các buổi làm việc và các phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn S theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị N kết hôn với anh Nguyễn Văn S vào ngày 24/6/2020 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn chị N và anh S sống hạnh phúc đến tháng 3 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị N được ly hôn anh S.

Còn phía anh S, mặc dù anh đã biết được việc chị Vũ Thị N yêu cầu ly hôn đối với anh, tuy nhiên những lần Tòa án triệu tập lên để làm việc, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và triệu tập phiên tòa đến lần thứ 2, anh S đều vắng mặt không có lý do. Do vậy Tòa án không xác định được quan điểm về hôn nhân của S.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Văn S được xác lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng lý kết hôn theo quy định nên hôn nhân giữa chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Văn S được xác định là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do chị N, anh S thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, giữa chị N và anh S không có sự thấu hiểu, quan tâm, thương yêu chăm sóc lẫn nhau. Điều đó được thể hiện qua quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án, giữa hai anh chị không gặp gở, trao đổi, bàn bạc và có ý hàn gắn tình cảm với nhau. Điều đó, chứng tỏ hôn nhân của chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Văn S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn

của chị Vũ Thị N đối với anh Nguyễn Văn S.

[4] Về quan hệ con chung: Chị Vũ Thị N trình bày: Quá trình chung sống chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Văn S có 01 người con chung là cháu Nguyễn Nhã P, sinh ngày 27/9/2019. Sau khi ly hôn chị N có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu P cho đến khi cháu Phương đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Nguyễn Nhã P sinh ra trước thời điểm chị N và anh S kết hôn, nhưng theo chị Vũ Thị N trình bày, cháu P là con chung của chị N và anh S, giấy khai sinh số 28 ngày 01/7/2020 thể hiện Chị Vũ Thị N là mẹ đẻ, anh Nguyễn Văn S là cha đẻ, nên có căn cứ xác định cháu Nguyễn Nhã P là con chung vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn S không có mặt làm việc theo yêu cầu của Tòa án, không hợp tác trong việc giải quyết vấn đề hôn nhân và con chung. Do vậy Tòa án không xác định được quan điểm về con chung của anh S.

Chị Vũ Thị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Nhã P là nguyện vọng chính đáng. Hơn nữa cháu Nguyễn Nhã P là nữ giới, chị Vũ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu P sẽ tạo điều kiện tốt hơn trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng cũng như việc phát triển về tâm sinh lý đối với cháu, hơn thế nữa cháu Nguyễn Nhã P sinh ngày 27/9/2019 hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi, chị Vũ Thị N đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Nhã P, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình thì chị N đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng cháu P. Trên cơ sở xem xét một cách toàn diện Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp về mọi mặt của cháu Nguyễn Nhã P thì cần giao cháu Nguyễn Nhã P cho chị Vũ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vũ Thị N không yêu cầu anh Nguyễn Văn S phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại, chị Vũ Thị N có nghề nghiệp và có mức thu nhập bình quân ổn định nên chị Vũ Thị N khẳng định đảm bảo mọi mặt đối với việc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nhã P. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của chị Vũ Thị N là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Vũ Thị N trình bày chị N, anh S không có tài sản chung, không có nợ chung và cũng không có người nào vay nợ anh, chị tài sản gì, chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về án phí: Chị Vũ Thị N phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 143; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 8; Điều 9; Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016, xử:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vũ Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

* *Về quan hệ con chung:* Giao chị Vũ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nhã P, sinh ngày 27/9/2019 đến khi cháu Nguyễn Nhã P đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Vũ Thị N.

Anh Nguyễn Văn S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

* Về án phí: Buộc chị Vũ Thị N phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006261, ngày 11/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Tiền án phí chị Vũ Thị N đã nộp đủ.

* Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Vũ Thị N có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/5/2022). Bị đơn anh Nguyễn Văn S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS H;
- UBND xã S, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Nguyễn Thị Dung